

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Giữa

KHÁCH HÀNG

Và

CÔNG TY TNHH SX-TM-XD KYODO

Số:

Ngày:

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số :

- Căn cứ vào bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.
- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Thông qua ngày 14/6/2005
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, hai bên chúng tôi gồm có :

BÊN MUA (Bên A) :

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Đại diện: Chức vụ:

BÊN BÁN (Bên B): CÔNG TY TNHH SX-TM-XD KYODO

Địa chỉ: 96 đường số 6, KDC City Land, Phường 10, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0316054033

Tài khoản số:

Ngân hàng:

Đại diện: Ông **TRẦN TỬ ĐẠT** Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc và thảo luận, Hai bên cùng ký kết hợp đồng này với các điều khoản được quy định như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1 Phạm vi công việc

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện các hạng mục như sau:

- **Thiết kế, cung cấp và lắp đặt hệ thống nhà máy sản xuất thực phẩm**

1.2 Địa điểm thực hiện:

- Địa điểm thi công:

1.3 Thời gian thực hiện:

- Thời gian thi công – lắp đặt: Trong vòng ngày làm việc không bao gồm các ngày nghỉ, Lễ, Tết theo quy định của Nhà nước kể từ ngày Bên B nhận được tạm ứng và Bên A bàn giao mặt bằng thi công cho Bên B. (Lưu ý thời gian lắp đặt thiết bị sản xuất của bên A không tính vào thời gian này.)

1.4 Các hồ sơ bàn giao:

- Bản vẽ lắp đặt, bản vẽ hoàn công, chứng từ CO-CQ sản phẩm và hóa đơn giá trị gia tăng.

1.5 Các tài liệu đính kèm hợp đồng

- Hợp đồng kinh tế
- Phụ lục hợp đồng
- Bảng vẽ thiết kế

1.6 Kênh trao đổi thông tin: tin nhắn/ điện thoại, email giữa hai bên có giá trị pháp lý như nhau trong quá trình thực hiện hợp đồng này.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

<i>Giá trị hợp đồng trước thuế GTGT</i>	VND
<i>Thuế GTGT 8%</i>	VND
<i>Tổng giá trị hợp đồng</i>	VND

Bảng chữ:

Ghi chú:

- Hình thức hợp đồng: Theo phương thức **HỢP ĐỒNG TRỌN GÓI.**
 - Khối lượng chủng loại vật tư theo **Phụ lục hợp đồng ... đính kèm**
 - Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế VAT và các chi phí cần thiết liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng của Bên B như: chi phí vật tư, nhân công và máy thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí vận chuyển.
 - Thuế VAT đang áp dụng mức thuế suất là 8% theo quy định hiện hành.
- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng hay các đợt thanh toán/các đợt xuất hóa đơn, nếu thuế suất VAT có sự thay đổi theo quy định của Nhà nước thì giá trị Hợp đồng/đợt thanh toán đã bao gồm thuế VAT sẽ tự động cập nhật theo thuế suất mới, đồng nghĩa giá trị Hợp đồng tại Điều 2 cũng thay đổi theo mà không cần ký Phụ lục điều chỉnh.

- Bên B tự cân đối khối lượng vật tư đủ đảm bảo thi công hệ thống hoàn chỉnh theo thiết kế và phạm vi công việc nêu trong hợp đồng. Bên B được phép tối ưu phương án thi công, tuy nhiên phải đảm bảo công năng, thẩm mỹ, kỹ thuật công trình và được bên A chấp thuận.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Thời hạn thanh toán: 3 đợt

- **Đợt 1 (Tạm ứng):** Bên A tạm ứng cho bên B ... tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là VNĐ (**Bằng chữ:**) Bên A tạm ứng cho bên B ngay sau khi hai bên ký hợp đồng.

Bên A tạm ứng cho Bên B ngay sau khi hai bên ký hợp đồng, hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Đề nghị tạm ứng
- Hợp đồng kinh tế

- **Đợt 2 (Thanh toán):** Bên A thanh toán cho Bên B ... tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là ... VNĐ (**Bằng chữ:** ...) sau khi bên B tập kết vật tư về chân dự án (cụ thể là vật tư panel, phụ kiện nhôm, cáp điện, đèn chiếu sáng, ống đồng, ống nước cấp PPR, ống nước thải PVC)

Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 3 ngày kể từ ngày ký biên bản, hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Đề nghị thanh toán
- Biên bản tập kết vật tư

- **Đợt 3 (Thanh toán):** Bên A quyết toán cho Bên B ... tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là ... VNĐ (**Bằng chữ:**) sau khi hai bên ký nghiệm thu bàn giao công trình.

Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 3 ngày kể từ ngày ký biên bản, hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Đề nghị thanh toán
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản nghiệm thu bàn giao được hai bên ký

3.2. Hình thức thanh toán

Bên A thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của bên B theo thông tin như sau:

Đơn vị thụ hưởng:

Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH SX-TM-XD KYODO

Số tài khoản:

Ngân hàng:

ĐIỀU 4. PHÁT SINH, NGHIỆM THU, BẢO HÀNH

4.1. Phát sinh

- Phát sinh do bên A thay đổi thiết kế, dẫn đến phát sinh về vật tư thì bên A sẽ chịu chi phí chi trả cho phát sinh đó.
- Chi phí phát sinh sẽ được tính theo đơn giá của báo giá chi tiết.

4.2. Nghiệm thu

4.2.1 Điều kiện nghiệm thu

- Máy móc thiết bị mới 100%
- Hàng hoá đảm bảo kỹ thuật và mỹ thuật không móp méo hoặc trầy xước.
- Thiết bị được lắp đặt và vận hành: Sẽ có bảng hướng dẫn chi tiết gửi nhà máy.

4.2.2 Trách nhiệm của bên A

- Bên A tổ chức nghiệm thu và ký biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình trong vòng 07 ngày kể từ khi Bên B thông báo bằng văn bản cho Bên A là đã hoàn tất công việc lắp đặt. Nếu quá thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bên A nhận được văn bản thông báo mà không tổ chức nghiệm thu và không có lý do chính đáng thì các hạng mục thi công được mặc nhiên đạt nghiệm thu.

4.2.3 Trách nhiệm của bên B

- Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết để các bên cùng tiến hành nghiệm thu theo đúng tiến độ

4.3. Bảo hành

- 24 tháng đối với các vật tư không tiêu hao kể từ ngày bên A và bên B ký biên bản nghiệm thu bàn giao.
- Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành đối với các hư hại do bên A sử dụng thiết bị vật tư không đúng kỹ thuật hoặc các nguyên nhân khác không thuộc trách nhiệm của bên B
- Trong thời gian bảo hành, khi nhận được thông báo có sự cố từ bên A, bên B phải có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật đến tận nơi để kiểm tra và sửa chữa trong vòng tối đa 48 giờ tính từ lúc tiếp nhận được thông tin sự cố.
- Trường hợp bên B nhận được thông báo mà chậm trễ xử lý khắc phục và không thỏa thuận được với bên A, bên A được quyền thuê bên thứ ba xử lý khắc phục, các chi phí xử lý khắc phục sẽ được bên B hoàn trả theo báo giá của bên thứ ba.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1 Trách nhiệm của Bên A

- Tạo điều kiện, bố trí thời gian cho các nhân sự của Bên A tham gia đầy đủ và xuyên suốt các ngày chuyên gia xuống hướng dẫn.
- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của bên B
- Cử người phối hợp, hỗ trợ bên B trong các đợt triển khai thực hiện các hạng mục của hợp đồng này tại công ty.
- Phối hợp với bên B đưa máy móc, thiết bị sản xuất về dự án trong vòng 30 ngày tính từ ngày bên A tạm ứng cho bên B.
- Cung cấp bảng tiến độ bàn giao mặt bằng lấp đặt và tiến độ thi công công trình để Bên B triển khai công việc của mình.
- Bàn giao mặt bằng thi công và phối hợp với bên B để thống nhất bản vẽ mặt bằng, khu vực lấp đặt trước khi tiến hành thi công. Xác nhận bản vẽ lấp đặt để bên B có căn cứ chế tạo phù hợp với kích thước xây dựng trong vòng 03 ngày kể từ ngày bên B gửi bản vẽ trình duyệt.
- Thông báo cho bên B lịch bắt đầu khởi công trước 03 ngày (không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết) để bên B lên kế hoạch, chuẩn bị vật tư, thiết bị thi công.

- Phối hợp với Bên B trong việc bảo vệ, bảo quản hàng hoá do Bên B cung cấp (*nhưng không chịu trách nhiệm về việc hư hao, tổn thất hàng đối với các hàng hóa này*).
- Thanh toán tiền đầy đủ và đúng kỳ hạn cho Bên B theo Điều 3 của Hợp đồng này.
- Khi bên A chưa thanh toán hết giá trị hợp đồng cho bên B thì hệ thống vẫn được coi là một phần tài sản của bên B, bên A sẽ được quyền sở hữu hoàn toàn tài sản hình thành từ hợp đồng này kể từ khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho bên B.

5.2 Trách nhiệm của Bên B

- Cung cấp các bản vẽ lắp đặt thuộc hạng mục công trình để bên A xác nhận trước khi sản xuất và thi công.
- Thông báo cho bên A lịch thi công trước 03 ngày để bên A sắp xếp phối hợp thực hiện.
- Cung cấp hàng hóa đúng yêu cầu về chất lượng – quy cách – kỹ thuật được quy định trong hợp đồng (Các sản phẩm nhập khẩu có Co và Cq đầy đủ).
- Cung cấp bộ bản vẽ lắp đặt và bản vẽ hoàn công, tài liệu hướng dẫn vận hành, xử lý sự cố, khi bàn giao công trình cho Bên A.
- Bên B cam kết bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của bên A trong suốt quá trình thực hiện các công việc của mình theo Hợp đồng.
- Tuân thủ các yêu cầu về an toàn và hướng dẫn của bên A tại địa điểm lắp đặt, thi công dự án.
- Phối hợp chặt chẽ với bên A để tạo điều kiện thuận lợi hoàn thành nội dung công việc của Hợp đồng đúng tiến độ sớm nhất.
- Cung cấp hóa đơn hợp lệ theo đúng nội dung Hợp đồng cho Bên A.

ĐIỀU 6. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

6.1. Phạt chậm thanh toán

- Trường hợp Bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã nêu tại Hợp đồng thì Bên A sẽ thanh toán cho Bên B một số tiền lãi chậm thanh toán bằng 0.1%/ngày/tổng giá trị chậm thanh toán.

6.2. Phạt do chậm tiến độ thực hiện công việc, nghiệm thu

- Nếu Bên B chậm trễ hoàn thành Công việc hoặc từng hạng mục Công việc và hạng mục Giấy phép theo tiến độ, thì Bên B phải trả cho Bên A một khoản tiền phạt bằng 0.1%/ngày/ giá trị của hạng mục/công việc chưa hoàn thành.

6.3. Phạt do chấm dứt Hợp đồng trái thỏa thuận, hậu quả chấm dứt Hợp đồng.

- Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không thuộc các trường hợp được chấm dứt nêu tại điều 7.2 Hợp đồng này, thì Bên B sẽ không hoàn trả lại giá trị mà Bên A đã tạm ứng cho Bên B và bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế xảy ra.
- Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không thuộc các trường hợp được chấm dứt nêu tại điều 7.2 Hợp đồng này, thì Bên B phải hoàn trả lại số tiền bên A đã tạm ứng, và bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế xảy ra. Đồng thời, bên B phải tháo dỡ toàn bộ công việc đã thực hiện cũng như vật tư thiết bị ra khỏi nhà xưởng của bên A

ĐIỀU 7. TẠM DỪNG, CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

7.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng

7.1.1 Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp bất khả kháng
- Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận

7.1.2 Một bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản trước 05 (năm) ngày. Hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Trường hợp một bên tạm ngưng Hợp đồng mà không thông báo, gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại cho bên còn lại.

7.1.3 Thời gian tạm dừng Hợp đồng tối đa là 10 (mười) ngày. Sau thời gian đó mà dự án chưa bắt đầu lại thì:

- Nếu bên yêu cầu tạm dừng Hợp đồng là Bên A thì bên A sẽ thanh toán cho các công việc mà bên B đã hoàn thành và được nghiệm thu trong vòng 05 (năm) ngày sau đó.
- Nếu bên yêu cầu tạm dừng Hợp đồng là bên B thì bên A sẽ được quyền ~~xem xét~~ chấm dứt thực hiện toàn bộ Hợp đồng và Đồng thời bên B phải bồi thường tổn thất do việc trì hoãn gây ra cho bên A và giá trị bồi thường không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

7.2 Chấm dứt Hợp đồng

7.2.1 Chấm dứt Hợp đồng bởi bên A:

- Bên A chấm dứt Hợp đồng bằng cách thông báo cho bên B về việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 03 (ba) ngày kể từ ngày mà bên B nhận được thông báo của bên A. Đồng thời, bên A sẽ thanh toán các hạng mục công việc mà bên B đã hoàn thành và hai bên hoàn thành nghiệm thu các hạng mục đó.

- Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng nếu bên B:
 - a) Không sửa chữa được sai sót trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên A về sai sót đó
 - b) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng
 - c) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo tiến độ đã thoả thuận
 - d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự đồng ý của bên A
 - e) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra

(theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc các sự kiện này.

f) Sự kiện bất khả kháng vượt quá 30 (ba mươi) ngày mà không thể khắc phục được

- Nếu có ở một trong những trường hợp này, bên A có thể, bằng cách thông báo cho bên B trước 5 (năm) ngày về việc chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp e) và f), bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.
- Việc bên A chấm dứt Hợp đồng theo các trường hợp trên sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của bên A theo Hợp đồng.

7.2.2 Chấm dứt hợp đồng bởi bên B

Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho bên A tối thiểu là 5 (năm) ngày trong các trường hợp quy định dưới đây:

- a) Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho bên B theo hợp đồng này mà không có lý do chính đáng trong vòng 03 (ba) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của bên B về những khoản thanh toán đã bị quá hạn (Trường hợp này Bên B được quyền thu hồi các vật tư - thiết bị đã được đưa về và lắp đặt tại dự án về lại kho của Bên B và thực hiện chấp dứt hợp đồng)
- b) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó. Trong trường hợp này, bên B có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức

- c) Sự kiện bất khả kháng không vượt quá 30 (ba mươi) ngày mà không thể khắc phục được. Việc bên B chấm dứt Hợp đồng theo các trường hợp trên sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của bên B theo Hợp đồng

ĐIỀU 8. BẤT KHẢ KHÁNG

- “Sự kiện bất khả kháng” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây làm cho bất kỳ bên nào hoặc hai bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này như: bạo loạn, chiến tranh, bạo động, đình công, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác
- Không bên nào phải chịu trách nhiệm trước bên kia về bất kỳ thiệt hại, thương tật, chậm trễ, thiệt hại mà bên kia đã phải gánh chịu do “Sự kiện bất khả kháng” và việc không thực hiện hoặc chậm trễ của bất kỳ bên nào trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình do “Sự kiện bất khả kháng” sẽ không bị xem là vi phạm Hợp đồng.
- Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra thì bên tuyên bố “sự kiện bất khả kháng” phải nhanh chóng gửi thông báo bằng văn bản đến bên còn lại, việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của hai bên sẽ bị hoãn lại trong trường hợp này. Tuy nhiên, bên tuyên bố sự kiện bất khả kháng phải nỗ lực thực hiện để rút ngắn thời gian trì hoãn hoặc vi phạm
- Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng cản trở việc thực hiện nghĩa vụ của một bên trong vòng 30 (ba mươi) ngày liên tục, thì hai bên đồng ý cùng bàn bạc giải quyết theo hướng có lợi nhất cho hai bên và theo quy định của Pháp luật, thời hạn để hai bên thương lượng giải quyết là 15 (mười lăm) ngày làm việc. Nếu hết thời hạn thương lượng nêu trên mà hai bên vẫn chưa giải quyết được thì bên nhận tuyên bố sự kiện bất khả kháng có quyền huỷ bỏ Hợp đồng.

ĐIỀU 9. THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng được tự động thanh lý kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều khoản 7.2 của Hợp đồng này ngoại trừ Điều khoản 4.3

ĐIỀU 10. CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA CÁC BÊN

- Có đầy đủ điều kiện, năng lực, pháp lý để ký kết và thực hiện nội dung, khối lượng công việc của Hợp đồng này
- Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm được quy định trong Hợp đồng này
- Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt cho nhau để thực hiện trách nhiệm của mình một cách có hiệu quả
- Mỗi bên sẽ bảo mật bất kỳ và mọi thông tin mà mình có được liên quan đến Hợp đồng này và sẽ không tiết lộ hoặc công bố thông tin đó cho bất kỳ bên khác ngoài hai bên nếu không có sự đồng ý trước văn bản của bên còn lại. Quy định này vẫn tiếp tục có hiệu lực đối với hai bên kể cả sau khi Hợp đồng này đã được kết thúc, chấm dứt và thanh lý
- Hai bên cam kết rằng bất kỳ bên nào vi phạm các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước bên kia theo quy định của Pháp luật và Hợp đồng này.

ĐIỀU 11. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hoà giải và đảm bảo quyền lợi hợp pháp giữa hai bên
- Trong trường hợp không đạt được thoả thuận trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, vụ việc sẽ được ra giải quyết tại Tòa Án Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh. Bên thua sẽ chịu trách nhiệm thanh toán phí tranh chấp tại Tòa
- Luật pháp Việt Nam hiện hành là cơ sở để giải quyết mọi tranh chấp của Hợp đồng này nếu có.
- Trong thời gian có mâu thuẫn hoặc có tranh chấp đang được giải quyết thì các bên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, ngoại trừ vấn đề đang bị tranh chấp

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết tuân thủ các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng, không bên nào được quyền vi phạm Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết để tích cực giải quyết (nội dung được ghi lại dưới hình thức biên bản).
- Mọi sự sửa đổi hay bổ sung vào bản Hợp đồng này phải được sự đồng ý của cả hai bên và được lập thành văn bản mới có giá trị hiệu lực.
- Trường hợp mỗi bên có sự chia, tách, sáp nhập hay bất kỳ thay đổi nào khác có liên quan đến quyền sở hữu, quản lý, điều hành của mỗi bên thì các điều khoản thoả thuận theo Hợp đồng này không bị chi phối, hợp đồng này vẫn có giá trị thực hiện cho các bên kế thừa
- Nếu có phát sinh những vấn đề khó khăn vướng mắc, các bên sẽ cùng nhau bàn bạc, thảo luận giải quyết trên tinh thần hợp tác
- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi hoàn tất việc thanh lý Hợp đồng. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
BÊN B

ĐẠI DIỆN
ENGINEERING & CONSTRUCTION